

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	28,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	6.5%	5.8%

	2023	
DT thuần	342	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.1%
	tỷ VNĐ	

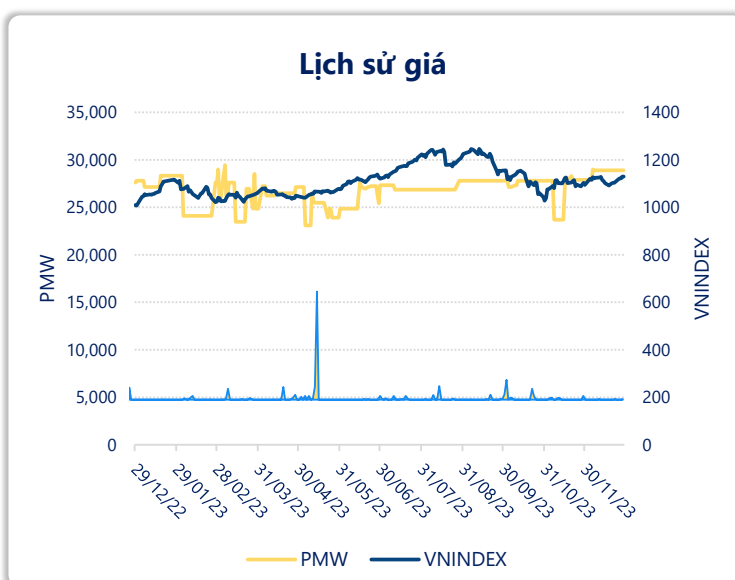
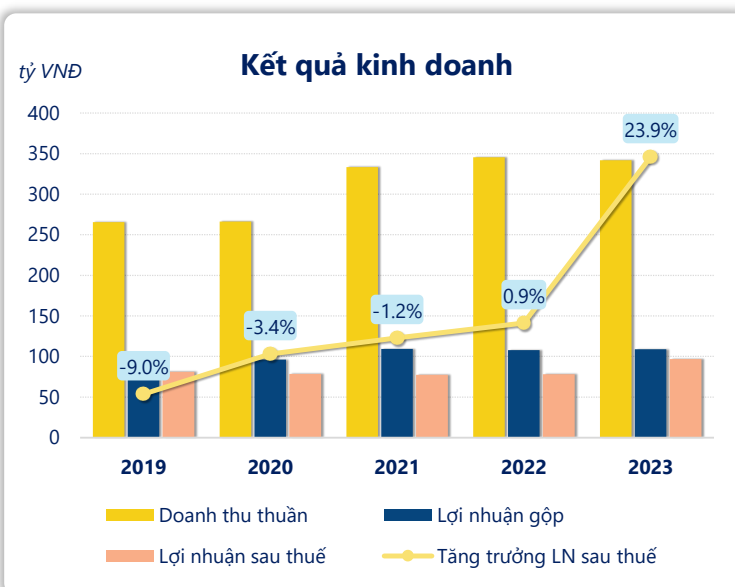
	2023	
LN gộp	109	YoY ▲ 1.00 ▲ 1.1%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN thuần	103	YoY ▲ 17.9 ▲ 21.4%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN sau thuế	97.0	YoY ▲ 18.7 ▲ 23.9%
	tỷ VNĐ	

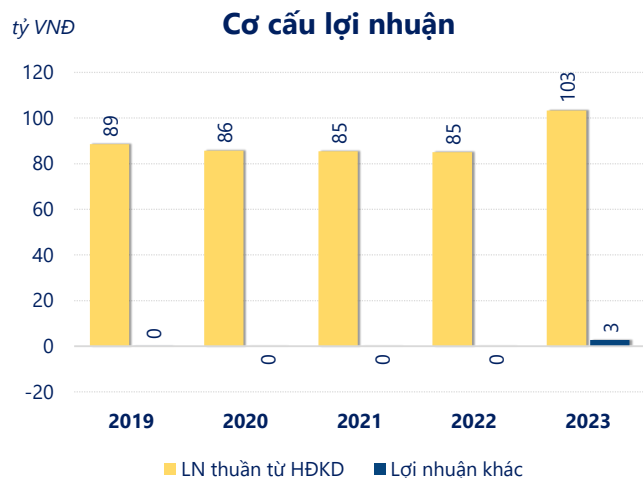
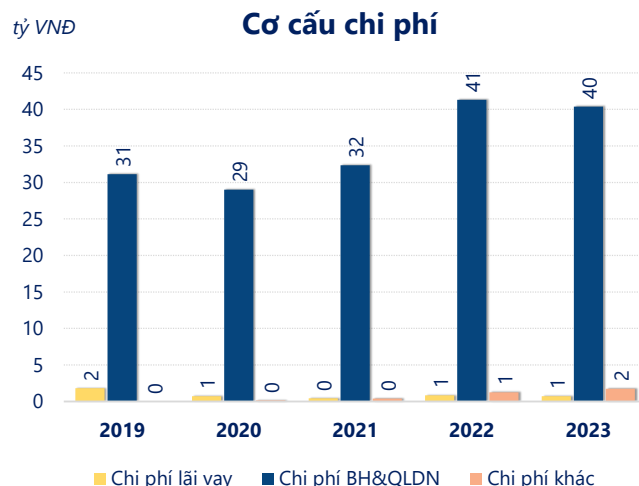
	2023	
ROE	16.7%	+/- YoY ▲ 2.2%

	2023	
ROA	14.9%	+/- YoY ▲ 2.0%



Năm **2023**, **PMW** ghi nhận doanh thu thuần **341.8** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **97.00** tỷ đồng, lần lượt **giảm 1.05%** và **tăng 23.9%** so với năm trước.

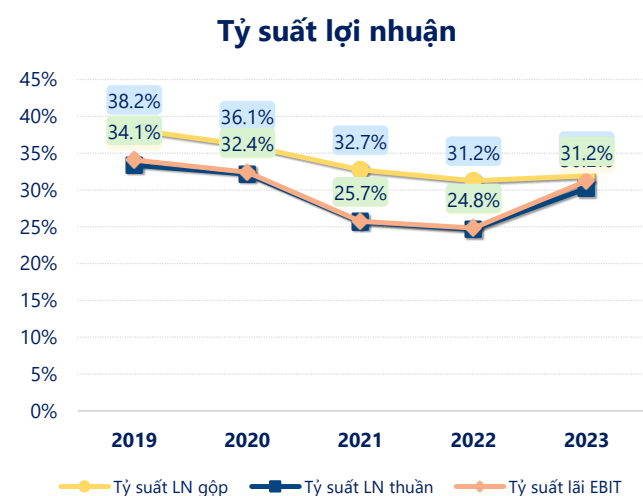
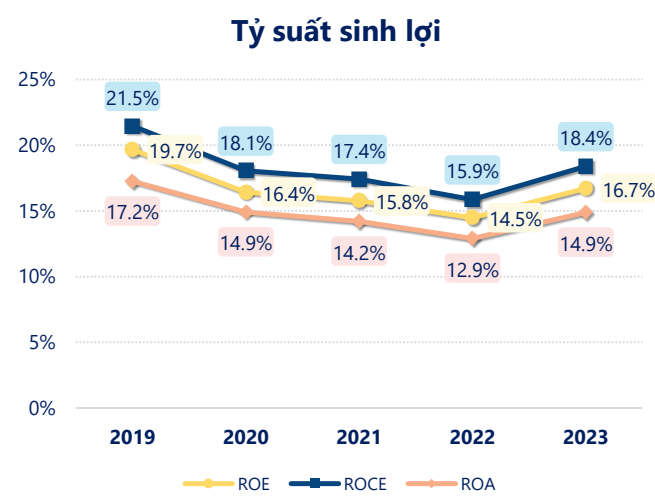
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **16.7%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2023**, **PMW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **103.3** tỷ đồng, **tăng lên 18.20** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (89.62 tỷ đồng) là 13.66 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.72** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **40.40** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.76** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của PMW năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **16.7%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



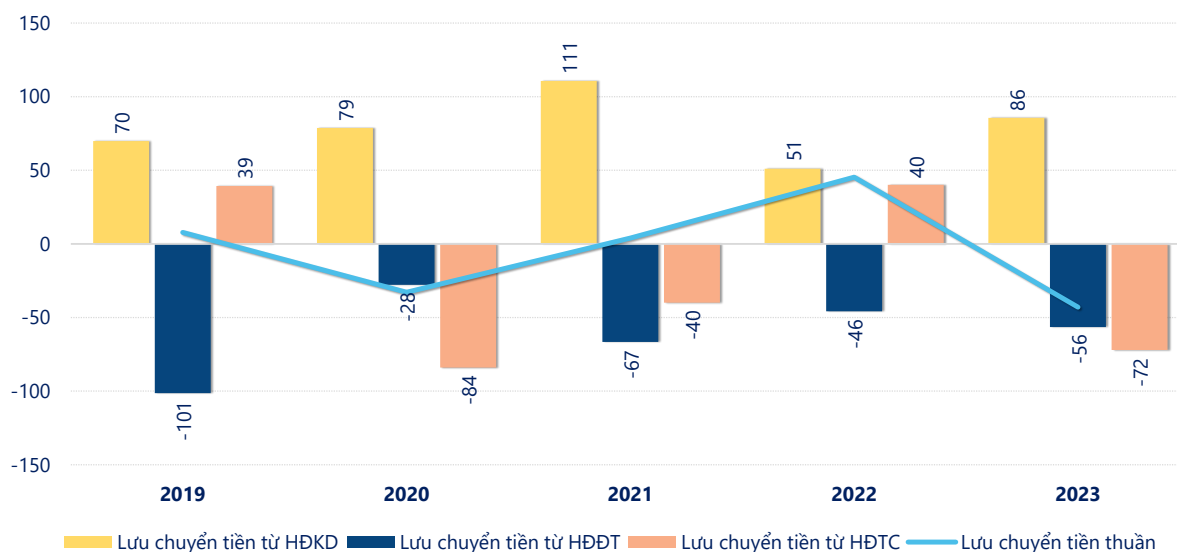
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	265	266	333	345	342
Giá vốn hàng bán	164	170	224	237	233
Lợi nhuận gộp	101	96.0	109	108	109
Doanh thu HĐTC	20.0	19.4	9.11	19.3	35.3
Chi phí TC	1.81	0.71	0.44	0.86	0.72
Chi phí lãi vay	1.81	0.71	0.44	0.86	0.72
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	11.9	10.4	10.8	15.7	13.0
Chi phí QLDN	19.2	18.7	21.5	25.6	27.4
LN thuần từ HĐKD	88.5	85.7	85.5	85.1	103
Lợi nhuận khác	0.05	-0.14	-0.13	-0.19	2.69
LN trước thuế	88.6	85.6	85.4	84.9	106
Lợi nhuận sau thuế	81.3	78.5	77.6	78.3	97.0
LNST của CĐ cty mẹ	81.3	78.5	77.6	78.3	97.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của PMW bằng **-42.94** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (45.31 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **85.52** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-56.41** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-72.04** tỷ đồng.